TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH
Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 4 - 2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 578/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1988
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Dương Ngọc H, sinh ngày 23/12/1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà A, tòa nhà W, đường W house farm, thành phố B, Vương Quốc A. Vắng mặt.

Người được bị đơn uỷ quyền: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1952 (mẹ đẻ của anh Dương Ngọc H); Địa chỉ: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 27/5/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/01/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình chồng, đến năm 2015 vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh H đi xuất khẩu lao động tại C Liên Bang Đ, sau đó anh H sang Vương Quốc A làm ăn từ đó cho đến nay. Thời gian đầu anh H ở nước ngoài, anh vẫn thường xuyên gọi điện thoại về thăm hỏi động viên vợ con, vợ chồng vẫn thương yêu nhau. Đầu năm 2018 anh H ít liên lạc, không quan tâm vợ con, không lo đến cuộc sống gia đình và anh H đã có quan hệ với một người phụ nữ khác ở bên nước ngoài, vợ chồng thiếu sự tin tưởng nhau về tình cảm và kinh tế nên xảy ra mâu thuẫn mà căng thẳng nhất là từ năm 2021. Mặc dù hai bên gia đình nội ngoại khuyên bảo nhưng không có kết quả, chị thấy hiện tại mỗi người sống mỗi nơi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Dương Ngọc H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 và Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014. Nguyện vọng chị T xin được nuôi cả hai con chung, về tiền cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, tuỳ anh H.

Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung, gồm: 07 thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 1479, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số: 361, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số 1480, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số 227, tờ bản đồ số 4; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số: 1474, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Thôn M, Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình và 01 thửa đất ở V .

Các thửa đất trên đều mang tên vợ chồng chị là Dương Ngọc H và Phan Thị T.

Còn một xe máy SH biển kiểm soát 73F1-445.37 mang tên chị Phan Thị T và một cơ sở làm đẹp Spa tại thôn F xã Đ. Những tài sản chung của vợ chồng để vợ chồng tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vợ chồng không nợ của ai và cũng không có ai nợ của vợ chồng.

Bị đơn anh Dương Ngọc H hiện đang cư trú tại V tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục Q Bộ C cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Dương Ngọc H. Tại Công văn số 12990/QL-XNK- P5 ngày 23/6/2022 của Cục Q cung cấp thông tin anh Dương Ngọc H đã xuất cảnh ngày 28/12/2015 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo

chị Phan Thị T cung cấp anh Dương Ngọc H có địa chỉ cư trú tại: Số nhà A, tòa nhà W, đường W house farm, thành phố B, Vương Quốc A.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có Văn bản ủy thác gửi đến Đ tại V các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa chị Phan Thị T với anh Dương Ngọc H để tống đạt, thông báo cho bị đơn anh Dương Ngọc H và thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của anh Dương Ngọc H là bà Trần Thị T1 (mẹ đẻ của anh H) theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 21/11/2022 bà Trần Thị T1 (là mẹ đẻ của anh H) nộp cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình 01 giấy uỷ quyền của anh Dương Ngọc H uỷ quyền cho bà Trần Thị T1 và 01 bản kiến nghị của anh Dương Ngọc H có xác nhận của Đ tại V và B- Len ngày 18/10/2022. Bản kiến nghị của anh Dương Ngọc H có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T làm đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 và Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014. Anh nhất trí giao con chung Dương Ngọc Quỳnh A1 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, còn con Dương Ngọc Hòa P giao cho anh nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung, gồm: 07 thửa đất, cụ thể:

- Thửa đất số 1479, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 317m^2.
- Thửa đất số: 361, tờ bản đồ số 19; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 89,2m^2.
- Thửa đất số 1480, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, diện tích: 241,0m^2.
- Thửa đất số 227, tờ bản đồ số 4; địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số 1478, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình.
- Thửa đất số: 1474, tờ bản đồ số 18; địa chỉ: Thôn M, Xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình và 01Thửa đất ở V .

Còn một xe máy SH biển kiểm soát 73F1-445.37 mang tên chị Phan Thị T; một cơ sở làm đẹp Spa tại thôn F xã Đ và tiền mặt anh gửi về số tài khoản 3801205227706 chủ tài khoản là Phan Thị T tại ngân hàng N - Chi nhánh L. Anh yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật, ưu tiên cho anh phần nhiều vì nguồn tiền để mua tài sản là do công sức lao động của anh mà có. Anh H ủy quyền cho bà Trần Thị T1 (là mẹ đẻ anh H) thay mặt anh giải quyết về phần tài sản.

Ngày 06/3/2023 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành lấy lời khai của bà Trần Thị T1 là mẹ ruột của anh Dương Ngọc H, được anh H uỷ quyền theo giấy

uỷ quyền ngày 18/10/2022 tham gia tố tụng tại Toà án để giải quyết về phần tài sản. Bà T1 cho biết hiện nay anh Dương Ngọc H đang sinh sống tại địa chỉ Số nhà A, tòa nhà W, đường W house farm, thành phố B, Vương Quốc A như chị Phan Thị T đã cung cấp cho Toà án. Anh H vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho bà thăm hỏi tình hình ở nhà, bà đã thông báo cho anh H biết việc chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H và anh Hoà đồng ý ly hôn, bà cũng nhất trí theo quyết định của hai con. Anh H và chị T có hai con chung là cháu là Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 và Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu P đang ở với bà, cháu A1 đang ở với T. Nguyện vọng của anh H xin được nuôi cháu P, trước mắt anh H chưa về nước được nên bà sẽ trực tiếp nuôi cháu P, sau này H về nước bà sẽ có trách nhiệm giao cháu P cho H trực tiếp nuôi dưỡng. Còn cháu A1 giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Những tài sản mà anh H đã kê khai tại Bản kiến nghị ngày 18/10/2022 đã gửi cho Toà án, bà đã gọi điện thoại sang thông báo cho anh H về việc giải quyết phần tài sản, anh H nhất trí để vợ chồng tự thoả thuận giải quyết về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết, bà cũng nhất trí theo nguyện vọng của các con. Về nợ nần của vợ chồng H, T bà không biết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn chị Phan Thị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Dương Ngọc H; xin được trực tiếp nuôi hai con chung, về cấp dưỡng tiền nuôi con thì tuỳ anh H; về tài sản chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T1 không đồng ý giao cháu P cho chị T nuôi dưỡng mà đề nghị giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng, trước mắt bà sẽ có trách nhiệm chăm sóc cháu P, khi anh H về nước bà sẽ giao cháu P lại cho anh H; bà nhất trí về phần tài sản không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến*: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị T, xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Dương Ngọc H; về con chung: xử giao cháu Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 và cháu Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Toà án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Dương Ngọc H đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn F, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại nước ngoài V). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài; thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (mẹ) của anh H để người thân thông báo cho anh H biết nội dung liên quan đến việc chi Phan Thị T xin ly hôn anh Dương Ngọc H theo đúng quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 21/11/2022 bà Trần Thị T1 (là mẹ đẻ của anh H) nộp cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình 01 giấy uỷ quyền của anh Dương Ngọc H uỷ quyền cho bà Trần Thị T1 và 01 bản kiến nghị của anh Dương Ngọc H có xác nhận của Đ tại V và B- Len ngày 18/10/2022.

Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 08/3/2023, nhưng do anh H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay chị T và bà T1 có mặt, anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/01/2011 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 anh H đi lao động ở nước ngoài, đến năm 2018 chị biết tin anh H đã có quan hệ tình cảm với một người phụ nữ khác ở bên Vương Quốc A nên vợ chồng xãy ra mâu thuẫn, mỗi lần anh H gọi điện thoại về cho chị thì vợ chồng cãi nhau nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó cho đến nay anh H không còn quan tâm đến chị, không liên lạc với chị nữa. Nay chị T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn anh Dương Ngọc H.

Đối với anh Dương Ngọc H mặc dù không có mặt tại phiên tòa, tuy nhiên thông qua ý kiến gửi cho Tòa án và qua điện thoại cho mẹ, thì anh H cũng không có nguyện vọng tiếp tục trở lại chung sống với chị T, anh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T để xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Dương Ngọc H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H có 02 đứa con chung là cháu Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 và Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014. Hiện cháu P đang ở với bà Trần Thị T1 (mẹ anh H), còn cháu Quỳnh A1 hiện đang ở với chị T. Nguyện vọng của chị T xin được nuôi cả hai con, về cấp dưỡng tiền nuôi con tuỳ anh H, chị không yêu cầu. Nguyện vọng của anh H xin được nuôi cháu P, hiện tại anh chưa về nước được nên trước mắt giao cho bà Trần Thị T1 (mẹ của anh H) nuôi dưỡng, khi nào anh về nước bà Trần Thị T1 sẽ có trách nhiệm giao cháu P cho anh nuôi dưỡng.

Xét thấy hiện tại cháu Dương Ngọc Quỳnh A1 đang ở với chị T và cháu Dương Ngọc H Phát hiện đang được bà nội (bà Trần Thị T1) chăm sóc nuôi dưỡng, cuộc sống và việc học hành của các cháu hiện đang ổn định. Để bảo đảm cho cuộc sống và việc học hành của các cháu không bị thay đổi do đó cần chấp nhận ý kiến của anh H, bà T1 để giao cháu Dương Ngọc Hòa P cho anh Dương Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Trước mắt anh H chưa về nước nên tạm giao cháu Dương Ngọc Hòa P cho bà Trần Thị T1 chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh H về nước bà T1 sẽ giao cháu P lại cho anh H nuôi dưỡng. Giao cháu Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại mỗi bên nuôi mỗi đứa nên các bên không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H trình bày vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, giải quyết với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

3] ***Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài***: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 1.050.000 đồng lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 474, điểm a, b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho chị Phan Thị T được ly hôn anh Dương Ngọc H.

2. ***Về quan hệ con chung***: Xử giao cháu Dương Ngọc Quỳnh A1 sinh ngày 07/7/2014 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Dương Ngọc Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 cho anh Dương Ngọc H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt anh H chưa về nước nên tạm giao cháu Dương Ngọc Hòa P cho bà Trần Thị T1 chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào anh H về nước bà T1 sẽ giao cháu P lại cho anh H nuôi dưỡng.

Chị Phan Thị T và anh Dương Ngọc H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản chung:* Không xem xét.

4. ***Về án phí, lệ phí***: Chị Phan Thị T phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0004994 ngày 06/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Phan Thị T phải chịu 1.050.000 đồng tiền lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài (chị T đã nộp đủ tại Toà án).

5. ***Quyền kháng cáo***: Chị Phan Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, H B;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn